

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH DƯỢC HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2019-2023)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH DƯỢC HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2019-2023)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2024



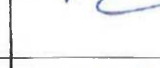
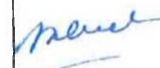
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
540 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637
U.S.A.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHẠM NGỌC THẠCH
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

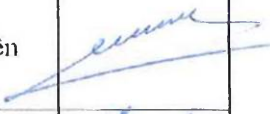
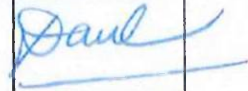
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH DƯỢC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Nguyễn Thanh Hiệp	PGS. TS. BS	Hiệu Trưởng	Chủ tịch	
2	Bà Phan Nguyễn Thanh Vân	TS. BS	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Ông Nguyễn Đăng Thoại	PGS. TS. DS	Trưởng Khoa Dược	Phó Chủ tịch	
4	Bà Khru Mỹ Lệ	TS. DS	Phụ trách quản lý, điều hành Văn phòng Khoa Dược	Thư ký	
5	Ông Hồ Nguyễn Anh Tuấn	TS. BS	Phó Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Đại học (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
6	Ông Nguyễn Tuấn Kiệt	ThS.	Phụ trách quản lý, điều hành Phòng Bảo đảm chất lượng Hội đồng Khoa học Đào tạo	Thành viên	
7	Ông Phùng Đức Nhật	TS.BS	Phó Trưởng Phòng Bảo đảm chất lượng	Thành viên	
8	Ông Ngô Minh Vinh	TS.BS	Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu khoa học (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
9	Ông Nguyễn Văn Kiên	ThS.	Phó Trưởng Phòng Công tác sinh viên	Thành viên	
10	Ông Nguyễn Kim Vũ	ThS. BS	Phó Trưởng phòng Quản lý Thực hành lâm	Thành viên	



STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
			sàng		
11	Ông Đặng Chí Vũ Luân	TS.BS	Phó Trưởng Thư viện (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
12	Ông Nguyễn Dũng Tuấn	ThS. BS	Trưởng Phòng Khảo thí Thành viên Hội đồng trường	Thành viên	
13	Ông Lưu Xuân Thu	BSCCKII	Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ	Thành viên	
14	Ông Nguyễn Thành Thuận	CN	Phó Trưởng Phòng Tài chính kế toán (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
15	Ông Phạm Công Danh	ThS. BS	Phó Trưởng Phòng Hành chính Quản trị	Thành viên	
16	Ông Nguyễn Hoài Nam	ThS. DS	Phó Trưởng Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng	Thành viên	
17	Bà Tô Thị Thu Giang		Đại diện sinh viên	Thành viên	

(Danh sách gồm có 17 người./.)



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Mục lục	I
Danh mục chữ viết tắt	IV
Danh mục bảng	VIII
Danh mục hình	XII
Phần 1. KHÁI QUÁT	1
1. Đặt vấn đề	1
2. Tổng quan chung	5
Phần 2. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	24
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	27
Tiêu chuẩn 2	28
Mở đầu	28
Tiêu chí 2.1	28
Tiêu chí 2.2	32
Tiêu chí 2.3	34
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	37
Tiêu chuẩn 3	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 3.1	39
Tiêu chí 3.2	43
Tiêu chí 3.3	47
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	55
Tiêu chuẩn 4	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 4.1	56
Tiêu chí 4.2	58
Tiêu chí 4.3	62
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	64
Tiêu chuẩn 5	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 5.1	64
Tiêu chí 5.2	67
Tiêu chí 5.3	70
Tiêu chí 5.4	73
Tiêu chí 5.5	76
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	78

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chuẩn 6	79
Mở đầu	79
Tiêu chí 6.1	79
Tiêu chí 6.2	83
Tiêu chí 6.3	86
Tiêu chí 6.4	89
Tiêu chí 6.5	93
Tiêu chí 6.6	96
Tiêu chí 6.7	99
Kết luận về Tiêu chuẩn 6	102
Tiêu chuẩn 7	102
Mở đầu	102
Tiêu chí 7.1	102
Tiêu chí 7.2	106
Tiêu chí 7.3	108
Tiêu chí 7.4	110
Tiêu chí 7.5	113
Kết luận về Tiêu chuẩn 7	116
Tiêu chuẩn 8	116
Mở đầu	116
Tiêu chí 8.1	117
Tiêu chí 8.2	120
Tiêu chí 8.3	123
Tiêu chí 8.4	130
Tiêu chí 8.5	135
Kết luận về tiêu chuẩn 8	140
Tiêu chuẩn 9	140
Mở đầu	140
Tiêu chí 9.1	141
Tiêu chí 9.2	143
Tiêu chí 9.3	149
Tiêu chí 9.4	153
Tiêu chí 9.5	155
Kết luận về tiêu chuẩn 9	157
Tiêu chuẩn 10	157
Mở đầu	157
Tiêu chí 10.1	158
Tiêu chí 10.2	160
Tiêu chí 10.3	162
Tiêu chí 10.4	165
Tiêu chí 10.5	167

III

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chí 10.6	169
Kết luận tiêu chuẩn 10	172
Tiêu chuẩn 11	173
Mở đầu	173
Tiêu chí 11.1	173
Tiêu chí 11.2	176
Tiêu chí 11.3	180
Tiêu chí 11.4	185
Tiêu chí 11.5	189
Kết luận tiêu chuẩn 11	191
Phần 3: KẾT LUẬN	193
1. Tóm tắt những điểm mạnh	193
2. Tóm tắt những điểm tồn tại	197
3. Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT	201
4. Tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT	205
Phần 4 PHỤ LỤC	209
Phụ lục I. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo	
Phụ lục II. Các văn bản liên quan đến quá trình tự đánh giá	
Phụ lục III. Danh mục minh chứng sử dụng trong quá trình TĐG và viết báo cáo TĐG	

IV

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NGHĨA
AFDP	Advanced Faculty Development Program
BCH	Ban chấp hành
BCN	Ban Chủ nhiệm
BCS	Ban cán sự
BĐCL	Bảo đảm chất lượng
BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
BGH	Ban Giám hiệu
BHYT	Bảo hiểm y tế
BLQ	Bên liên quan
BM	Bộ môn
BSCKII	Bác sĩ chuyên khoa II
BYT	Bộ Y tế
CB	Cán bộ
CBQL	Cán bộ quản lý
CC	Chứng chỉ
CĐR	Chuẩn đầu ra
CĐTN	Chuyên đề tốt nghiệp
CEP	Collaborative Education Program
CKI	Chuyên khoa I
CKII	Chuyên khoa II
CLB	Câu lạc bộ
CME	Continuing Medical Education (Đào tạo liên tục)
CN	Cử nhân
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CSGD	Cơ sở giáo dục
CSVC	Cơ sở vật chất
CTDH	Chương trình dạy học
CTĐT	Chương trình đào tạo
CTNB	Chỉ tiêu nội bộ
CTSV	Công tác sinh viên



CVHT	Cổ vấn học tập
ĐCCT	Đề cương chi tiết
ĐH	Đại học
ĐHYD	Đại học Y Dược
ĐHYK	Đại học Y khoa
DS	Danh sách
ĐTKS	Điều tra khảo sát
ĐVT	Đơn vị tính
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDDH	Giáo dục đại học
GS	Giáo sư
GTCL	Giá trị cốt lõi
GV	Giảng viên
GVCH	Giảng viên cơ hữu
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GVTG	Giảng viên trợ giảng
HCLĐH2	Huân chương lao động Hạng 2
HCLĐH3	Huân chương lao động Hạng 3
HCQT	Hành chính Quản trị
HĐKHĐT	Hội đồng Khoa học Đào tạo
HĐT	Hội đồng Trường
HĐTS	Hội đồng tuyển sinh
HP	Học phần
HPTN	Học phần tốt nghiệp
HTQT	Hợp tác quốc tế
IPE	Giáo dục liên ngành - Tính chuyên nghiệp
KHCN	Khoa học công nghệ
KHĐT	Khoa học Đào tạo
KLTN	Khóa luận tốt nghiệp
KNC	Kỷ niệm chương
KPI	Key Performance Indicator (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc)
KQHT	Kết quả học tập
KT	Khảo thí
KT&ĐBCLĐT	Khảo thí & Đảm bảo chất lượng đào tạo

VI

KTĐG	Kiểm tra đánh giá
KTYH	Kỹ thuật Y học
MCQ	Multiple Choice Questions (Câu hỏi nhiều lựa chọn)
MOU	Memorandum of Understanding (Biên bản ghi nhớ)
MT	Mục tiêu
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NCS	Nghiên cứu sinh
NCV	Nghiên cứu viên
ND	Người dùng
NGUT	Nhà giáo ưu tú
NH	Người học
NLĐ	Người lao động
NN	Nhà nước
NTD	Nhà tuyển dụng
NV	Nhân viên
NVHT	Nhân viên hỗ trợ
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PDCA	Plan - Do - Check - Act
PGS	Phó Giáo sư
PKĐK	Phòng khám Đa khoa
PNT	Phạm Ngọc Thạch
PPDH	Phương pháp dạy học
PPGD	Phương pháp giảng dạy
PPLG	Phương pháp lượng giá
PTN	Phòng thí nghiệm
PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
QLĐTĐH	Quản lý Đào tạo Đại học
QLTHLS	Quản lý Thực hành lâm sàng
RHM	Răng Hàm Mặt
SCPharmRes	Student Conference on Pharmacy Research
SĐH	Sau Đại học
SM	Sứ mạng
SM-TN	Sứ mạng - Tầm nhìn
SM-TN-GTCL	Sứ mạng - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi



VII

SV	Sinh viên
SYT	Sở Y tế
TBDA	Thiết bị Dự án
TC	Tín chỉ
TCCB	Tổ chức Cán bộ
TCKT	Tài chính Kế toán
TĐHYKPNT	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
THLS	Thực hành lâm sàng
THPT	Trung học Phổ thông
ThS	Thạc sĩ
THTN	Thực hành tốt nghiệp
TLGD	Triết lý giáo dục
TN	Tốt nghiệp
TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TS	Tiến sĩ
TTB	Trang thiết bị
TTND	Thầy thuốc nhân dân
TTPC	Thanh tra Pháp chế
TTUT	Thầy thuốc ưu tú
UBND	Ủy ban Nhân dân
UBNDTP	Ủy ban Nhân dân Thành phố
VC-NLĐ	Viên chức - Người lao động
VTVL	Vị trí việc làm

VIII

DANH MỤC BẢNG

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 1	Thống kê số lượng lớp ĐTLT và số chứng chỉ, chứng nhận đã cấp từ 2019-2023	7
Bảng 2	Thống kê số lượng nhân sự tham dự các lớp CEP	8
Bảng 3	Thống kê số lượng nhân sự tham dự các lớp AFDP	9
Bảng 1.2.1	Bảng đối sánh CDR CTĐT 2017, 2020 và 2023	20
Bảng 1.2.2	Sự đáp ứng về yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của CDR	22
Bảng 1.3.1	Đối sánh sự hài lòng của các BLQ về CDR của CTĐT	25
Bảng 1.3.2	Các hình thức công khai chuẩn đầu ra	26
Bảng 2.1.1	Bảng đối sánh cơ sở pháp lý để xây dựng CTĐT	30
Bảng 2.1.2	So sánh nội dung Bản mô tả CTĐT năm 2017 và năm 2023	30
Bảng 2.3.1	Thống kê các hình thức công khai bản mô tả CTĐT và ĐCCT	35
Bảng 3.1	Cấu trúc nội dung CTĐT qua các năm	38
Bảng 3.1.1	Đối sánh sự hài lòng của các NH và Cựu NH về CTDH năm 2023	41
Bảng 3.1.2	Đối sánh sự hài lòng của GV và NTD về CTDH năm 2023	41
Bảng 3.2.1	Số lượng học phần đóng góp nhằm đạt được CDR năm 2023	43
Bảng 3.2.2	Đối sánh sự hài lòng của các BLQ về môn học năm 2023	46
Bảng 3.3.1	Đối sánh sự thay đổi về CTDH qua các phiên bản	52
Bảng 3.3.2	So sánh Khung CTĐT Khoa Dược với các CSGD khác	52
Bảng 3.3.3	So sánh CTDH Khoa Dược với CTDH của các CSGD khác	53
Bảng 4.2.1	Sự phù hợp của việc thiết kế hoạt động dạy và học nhằm đạt CDR	59



IX

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 5.1.1	Kết quả phản hồi của người học về kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra	66
Bảng 5.2.1	Kết quả phản hồi của BLQ về Có quy định rõ ràng về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học và được công bố công khai tới người học	69
Bảng 5.3.1	Kết quả phản hồi của BLQ về sự đa dạng và độ tin cậy của các PPLG	72
Bảng 5.4.1	Kết quả phản hồi của BLQ về kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời	75
Bảng 6.1.1	Thống kê số lượng giảng viên tốt nghiệp các lớp CEP	80
Bảng 6.1.2	Thống kê số lượng giảng viên tốt nghiệp các lớp AFDP	80
Bảng 6.1.3	Thống kê kinh phí đào tạo bồi dưỡng đội ngũ Giảng viên	80
Bảng 6.1.4	Thống kê cơ cấu trình độ giảng viên cơ hữu của Khoa Dược	81
Bảng 6.2.1	Tỷ lệ NH/GV qua các năm	83
Bảng 6.2.2	Đối sánh giờ chuẩn của GV theo quy chế làm việc 2014 và 2022	85
Bảng 6.3.1	Thống kê tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp của Khoa Dược	87
Bảng 6.3.2	Thống kê kết quả tuyển dụng của Khoa Dược	88
Bảng 6.4.1	Thống kê số lượng giảng viên tốt nghiệp các lớp PTGV	90
Bảng 6.5.1	Bảng đối sánh số lượng GV học SĐH tại Khoa Dược	94
Bảng 6.5.2	Bảng đối sánh số lượng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của Khoa Dược từ năm 2019-2023	95
Bảng 6.6.1	Thống kê, đối sánh kết quả đánh giá VC-NLĐ qua các năm	96
Bảng 6.6.2	Kết quả thi đua khen thưởng đối với cá nhân các năm học	97



STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 6.7.1	Các bài báo đăng tạp chí trong và ngoài nước của Khoa Dược giai đoạn 2018 – 2023	100
Bảng 6.7.2	Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của Khoa Dược báo giai đoạn 2018 – 2023	100
Bảng 6.7.3	Số lượng đề tài NCKH của GV Khoa Dược qua từng năm	101
Bảng 7.1.1	Đội ngũ nhân viên thuộc khoa Dược	104
Bảng 7.4.1	Thống kê kinh phí đào tạo bồi dưỡng đội ngũ Giảng viên	112
Bảng 8.1.1	Điểm chuẩn tuyển sinh qua các năm giai đoạn 2019-2023	119
Bảng 8.1.2	Bảng so sánh điểm chuẩn ngành Dược học giai đoạn 2019-2023 giữa các trường xét tuyển theo tổ hợp B00 khu vực phía Nam *	119
Bảng 8.2.1	Kết quả tuyển sinh năm 2023-2024	122
Bảng 8.3.1	Đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình theo CTĐT	127
Bảng 8.3.2	Đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học và buộc thôi học theo CTĐT	127
Bảng 8.4.1	Đối sánh tỉ lệ có việc làm của các khóa đã tốt nghiệp CTĐT Dược học	131
Bảng 8.4.2	Đối sánh tỉ lệ có việc làm của NH tốt nghiệp các CTĐT năm 2023	132
Bảng 8.5.1	Thống kê hài lòng của NH vừa tốt nghiệp về các nội dung môi trường, tâm lý, xã hội và cảnh quan	136
Bảng 8.5.2	Thống kê hài lòng của Cựu NH về các nội dung môi trường, tâm lý, xã hội và cảnh quan	138
Bảng 8.5.3	Thống kê hài lòng của NH về các nội dung an toàn học đường, an toàn vệ sinh thực phẩm	139
Bảng 9.3.1	Thống kê các dự án	150
Bảng 9.3.2	Danh sách các PTN của Khoa Dược	151



XI

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 10.1.1	Thống kê quy mô khảo sát của Trường và Khoa Dược đã triển khai	158
Bảng 10.1.2	Thống kê, đối sánh CBQL Nhiệm vụ của Khoa Dược	159
Bảng 10.3.1	Kết quả ĐTKS về phương pháp kiểm tra đánh giá	164
Bảng 10.6.1	Hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan	170
Bảng 11.1.1	Tỉ lệ NH hoàn thành CTĐT đúng hạn	173
Bảng 11.1.2	đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học và buộc thôi học theo CTĐT	174
Bảng 11.2.1	Đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của Khoa Dược	177
Bảng 11.2.2	Đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình theo CTĐT	177
Bảng 11.3.1	Đối sánh tỉ lệ có việc làm của các khóa đã tốt nghiệp CTĐT Dược học.	181
Bảng 11.3.2	đối sánh tỉ lệ có việc làm của NH tốt nghiệp các CTĐT năm 2023.	182
Bảng 11.4.1	Bảng đối sánh về hoạt động NCKH của NH tại Khoa Dược Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	186
Bảng 11.4.2	Bảng đối sánh về hoạt động NCKH của NH tại Khoa Dược do ĐTN-HSV tổ chức	187

DANH MỤC HÌNH

STT/MÃ	TÊN HÌNH	TRANG
Hình 3.1.1	Mô hình Thiết kế ngược	40
Hình 3.2.1	CĐR của học phần và ma trận tích hợp giữa CĐR học phần với CĐR CTĐT được nêu trong các ĐCCT	45
Hình 3.3.1	Biểu đồ tỉ lệ các khối kiến thức trong CTĐT 2020	48
Hình 3.3.2	CTDH của CTĐT ngành Dược học 2020	48
Hình 3.3.3	Biểu đồ tỉ lệ các khối kiến thức trong CTĐT 2023	49
Hình 3.3.4	CTDH của CTĐT ngành Dược học 2023	51
Hình 4.1.1	Mục tiêu giáo dục của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch năm 2014	56
Hình 6.4.1	Báo cáo kết quả khảo sát NH vừa tốt nghiệp về đội ngũ GV khoa Dược	92
Hình 8.2.1	Một số thay đổi trong Đề án tuyển sinh Trường qua các năm	122
Hình 8.3.1	Thống kê kết quả học tập qua từng của NH Dược khóa 2017	126
Hình 8.3.2	Thống kê kết quả học tập qua từng của NH Dược khóa 2018	126
Hình 8.3.3	Giao diện ứng dụng My PNT	129
Hình 9.2.1	Kết quả khảo sát người học vừa tốt nghiệp về nguồn lực học tập	147
Hình 9.2.2	Kết quả khảo sát người học về hệ thống thư viện	148
Hình 11.2.1	Kết quả khảo sát cựu NH về hoạt động hỗ trợ của Khoa và GV	179

